

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 10 (TỪ 10/11/2025 – 15/11/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 10	1	2	3	4	5	6
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)	CNDD1(B)
	10/11-15/11	60	49	37	32	198	201
Thứ 2	08g00 - 08g50	TT TIN HOC		TT KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	09g00 - 09g50	TT TIN HOC		TT KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	10g00 - 10g50	TT TIN HOC		TT KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	11g00 - 11g50	TT TIN HOC		TT KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
		BỘ MÔN		BỘ MÔN	TRƯỚC TUYỂN	P. 1 KHU B	
Thứ 3	13g00 - 13g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
	14g00 - 14g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
	15g00 - 15g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NOI KHOA		
	16g00 - 16g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1		BH NOI KHOA		
		BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 16 KHU B	P. 11 KHU B		
Thứ 4	08g00 - 08g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
	09g00 - 09g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
	10g00 - 10g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
	11g00 - 11g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				
		BỘ MÔN	P. 7 KHU B				P. 2 KHU B
Thứ 5	13g00 - 13g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
	14g00 - 14g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
	15g00 - 15g50	TRJET		VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
	16g00 - 16g50	TRJET		VN & TGHM	KXLK		
		P. 8 KHU B	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	
Thứ 6	08g00 - 08g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
	09g00 - 09g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
	10g00 - 10g50	VL - LS	TT KXNK LS 1				SH-DT
	11g00 - 11g50	VL - LS	TT KXNK LS 1				SH-DT
		P. 1.02 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN			P. 2 KHU B
Thứ 7	13g00 - 13g50	SHDT	TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	14g00 - 14g50	SHDT	TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	15g00 - 15g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	16g00 - 16g50		TT KNGT	TT KXNK LS 3			
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 6 KHU B	BỘ MÔN			
Thứ 8	08g00 - 08g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	09g00 - 09g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	10g00 - 10g50			TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	11g00 - 11g50			TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
			P. 16 KHU B	BỘ MÔN		P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN	
Thứ 9	13g00 - 13g50	TT HOA SINH	BH NOI KHOA			TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	14g00 - 14g50	TT HOA SINH	BH NOI KHOA			TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	15g00 - 15g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	16g00 - 16g50	TT HOA SINH				TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
		BỘ MÔN	P. 16 KHU B			BỘ MÔN	
Thứ 10	08g00 - 08g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	09g00 - 09g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	10g00 - 10g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	11g00 - 11g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
			P. 16 KHU B			BỘ MÔN	
Thứ 11	13g00 - 13g50		TT QUD 1	TT KTX CB	TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	14g00 - 14g50		TT QUD 1	TT KTX CB	TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	15g00 - 15g50		TT QUD 1	TT KTX CB	TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
	16g00 - 16g50		TT QUD 1	TT KTX CB	TT NCKH		TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B
			BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 11 KHU B		P. 203 KHU A2/ BỘ MÔN
Thứ 12	08g00 - 08g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	09g00 - 09g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	10g00 - 10g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	11g00 - 11g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
				P. 16 KHU B		KHU B	KHU B
Thứ 13	13g00 - 13g50						TRIETHOC
	14g00 - 14g50						TRIETHOC
	15g00 - 15g50						TRIETHOC
	16g00 - 16g50						TRIETHOC
							TRƯỚC TUYỂN

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 10 (TỪ 10/11/2025 – 15/11/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 10	7	8	9	10	11	12	13
		CNĐĐ2(A)	CNĐĐ2(B)	PARAMEDIC(2)	GMHS(2)	CNĐĐ3	PARAMEDIC(3)	GMHS(3)
	10/11-15/11	95	98	18	37	151	19	38
Thứ 2	08g00 - 08g50	TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B					
	09g00 - 09g50	TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B					
	10g00 - 10g50	TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B					
	11g00 - 11g50	TT ĐDCS1-1A/TT ĐDSKTĐD2A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B					
Thứ 2	13g00 - 13g50	BỘ MÔN/P. 508 KHU A2	BỘ MÔN/P. 1 KHU B					
	14g00 - 14g50	TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A	TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B	TT ĐGSKTĐD	TT ĐGSKTĐD		TT SDPT,TTBCCNBV	
	15g00 - 15g50	TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A	TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B	TT ĐGSKTĐD	TT ĐGSKTĐD		TT SDPT,TTBCCNBV	
	16g00 - 16g50	TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A	TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B	TT ĐGSKTĐD	TT ĐGSKTĐD		TT SDPT,TTBCCNBV	
Thứ 3	08g00 - 08g50	P. 1 KHU B/ BỘ MÔN	BỘ MÔN/P. 508 KHU A2	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B		BỘ MÔN	
	09g00 - 09g50	CNXHKH		SLB-MD	SLB-MD			
	10g00 - 10g50	CNXHKH		SLB-MD	SLB-MD			
	11g00 - 11g50	CNXHKH						
Thứ 3	13g00 - 13g50	P. 1.16 TTXN-TN		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			
	14g00 - 14g50	SLB-MD	TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B	DUOCLY	DUOCLY			
	15g00 - 15g50	SLB-MD	TT ĐDCS1-1B/TT ĐGSKTĐD1B	DUOCLY	DUOCLY			
	16g00 - 16g50		TT ĐDCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B					
Thứ 4	08g00 - 08g50	P. 1.16 TTXN-TN	BM/P. 508 KHU A2	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			
	09g00 - 09g50	TT SKMT2A		TT ĐDCS1	TT ĐDCS1		DLSTCCNBV	
	10g00 - 10g50	TT SKMT2A		TT ĐDCS1	TT ĐDCS1		DLSTCCNBV	
	11g00 - 11g50	TT SKMT2A		TT ĐDCS1	TT ĐDCS1			
Thứ 4	13g00 - 13g50	BỘ MÔN		BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 13 KHU B	
	14g00 - 14g50	TT SKMT1A	CNXHKH	TT DD-TC			CSSKTE	CSSKTE
	15g00 - 15g50	TT SKMT1A	CNXHKH	TT DD-TC			CSSKTE	CSSKTE
	16g00 - 16g50	TT SKMT1A	CNXHKH	TT DD-TC			CSSKTE	CSSKTE
Thứ 5	08g00 - 08g50	BỘ MÔN	P. 1.16 TTXN-TN	BỘ MÔN			P. 13 KHU B	P. 7 KHU B
	09g00 - 09g50	TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A						
	10g00 - 10g50	TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A						
	11g00 - 11g50	TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A						
Thứ 5	13g00 - 13g50	P. 1 KHU B/BỘ MÔN					TT SDPT,TTBCCNBV	
	14g00 - 14g50		TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B	TT SKMT			TT SDPT,TTBCCNBV	
	15g00 - 15g50		TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B	TT SKMT			TT SDPT,TTBCCNBV	
	16g00 - 16g50		TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B	TT SKMT			TT SDPT,TTBCCNBV	
Thứ 6	08g00 - 08g50	BỘ MÔN/P. 1 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN			BỘ MÔN	
	09g00 - 09g50	TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A	SLB-MD	CNXHKH	CNXHKH			
	10g00 - 10g50	TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A	SLB-MD	CNXHKH	CNXHKH			
	11g00 - 11g50	TT ĐDCS1-2A/ TT ĐDSKTĐD1A	SLB-MD	CNXHKH	CNXHKH			
Thứ 6	13g00 - 13g50	BỘ MÔN/P. 1 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B		CSSKNLCB NGOAIKHOA	CSNBCC&CSTC
	14g00 - 14g50		TT SKMT2B	CNXHKH	CNXHKH		CSSKNLCB NGOAIKHOA	CSNBCC&CSTC
	15g00 - 15g50		TT SKMT2B	CNXHKH	CNXHKH		CSSKNLCB NGOAIKHOA	CSNBCC&CSTC
	16g00 - 16g50		TT SKMT2B	CNXHKH	CNXHKH		CSSKNLCB NGOAIKHOA	CSNBCC&CSTC
Thứ 7	08g00 - 08g50		BỘ MÔN	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B		P. 14 KHU B	P. 18 KHU B
	09g00 - 09g50					GDLN-TCN	GDLN-TCN	GDLN-TCN
	10g00 - 10g50					GDLN-TCN	GDLN-TCN	GDLN-TCN
	11g00 - 11g50					GDLN-TCN	GDLN-TCN	GDLN-TCN
Thứ 7	13g00 - 13g50					TRÚC TUYẾN	TRÚC TUYẾN	TRÚC TUYẾN
	14g00 - 14g50							
	15g00 - 15g50							
	16g00 - 16g50							

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 10 (TỪ 10/11/2025 – 15/11/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 10	14	15	16	17	18	19	20	21	22
		CNĐĐ4	PARAMEDIC(4)	GMHS(4)	CNĐĐ HS(4)	CNHOSINH1	CNHOSINH2	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3
	10/11-15/11	109	7	30	18	30	26	30	28	29
Thứ 2	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS			VLYS		
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	SHDT	P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN NGOAINGU NGOAINGU NGOAINGU NGOAINGU	KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT	
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS	SHDT				
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
						P. 1.09 TTXN-TN		P. 1.10 TTXN-TN	P. 12 KHU B	
Thứ 3	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TLYH-YĐ				
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TLYH-YĐ				
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	P. 11 KHU B GDTC	TT KSNK		TT LGCN	
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS		TT KSNK		TT LGCN	
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS		TT KSNK		TT LGCN	
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS		GDTC		TT LGCN	
						KHU B	P. 14 KHU B		BỘ MÔN	
Thứ 4	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCBC		GIAIPHAU	VĐTL	TT VLTLTM-HHNC
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCBC		GIAIPHAU	VĐTL	TT VLTLTM-HHNC
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCBC				TT VLTLTM-HHNC
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS	TT TINHOCBC				TT VLTLTM-HHNC
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	BỘ MÔN GIAIPHAU GIAIPHAU GIAIPHAU	TT ĐDCS	P. 11 KHU B TT XS-TKYH TT XS-TKYH	P. 12 KHU B VANDONGHOC VANDONGHOC	BỘ MÔN
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS		TT ĐDCS			
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS		TT ĐDCS			
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS		TT ĐDCS			
						P. 10 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 12 KHU B	
Thứ 5	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS		DUOCLY			TT VLTLTM-HHNC
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS		DUOCLY			TT VLTLTM-HHNC
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS		SLB-MD			TT VLTLTM-HHNC
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS		SLB-MD			TT VLTLTM-HHNC
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS		P. 1.09 TTXN-TN	TRIETHOC TRIETHOC TRIETHOC TRIETHOC	TT LGCN TT LGCN TT LGCN TT LGCN	BỘ MÔN
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
						P. 10 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 12 KHU B	
Thứ 6	08g00 - 08g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	
	09g00 - 09g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	
	10g00 - 10g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	
	11g00 - 11g50	THLS	THLS	THLS	THLS	GDSKTTHNN	TT ĐDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	
	13g00 - 13g50	THLS	THLS	THLS	THLS	P. 1.05 TTXN-TN GDSKTTHNN	BỘ MÔN TT ĐDCS	KHU B TLYH-YD	P. 12 KHU B BH NOI-NGOAI	BỘ MÔN
	14g00 - 14g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	15g00 - 15g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
	16g00 - 16g50	THLS	THLS	THLS	THLS					
						P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	P. 10 KHU B	P. 12 KHU B	
Thứ 7	08g00 - 08g50									TTHCM
	09g00 - 09g50									TTHCM
	10g00 - 10g50									
	11g00 - 11g50									
	13g00 - 13g50									P. 13 KHU B
	14g00 - 14g50									
	15g00 - 15g50									
	16g00 - 16g50									

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 10 (TỪ 10/11/2025 – 15/11/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 10	23 CNKTPHCN4	24 CNKTHAYH1	25 CNKTHAYH2	26 CNKTHAYH3	27 CNKTHAYH4	28 CNKTXN1	29 CNKTXN2	30 CNKTXN3	31 CNKTXN4
	10/11-15/11	24	53	50	29	44	47	43	48	46
Thứ 2	08g00 - 08g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	09g00 - 09g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	10g00 - 10g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT		TT HOASINH1(N1)		THLS
	11g00 - 11g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT		TT HOASINH1(N1)		THLS
					P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 5 KHU B	BỘ MÔN		
	13g00 - 13g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
Thứ 3	15g00 - 15g50	TTLS	GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS	GDTC				TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
			KHU B		P. 18 KHU B		BỘ MÔN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	TTLS	GAIA PHAU	ATBX	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	GAIA PHAU	ATBX	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
	10g00 - 10g50	TTLS		ATBX	TCH HA X-Q	LSĐCSVN			TT HHĐM(N2)	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS	P. 5 KHU B	P. 16 KHU B	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN		BỘ MÔN	
Thứ 4	13g00 - 13g50	TTLS	TT TIN HOC	ATBX	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	TT TIN HOC	ATBX	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS	TT TIN HOC	ATBX		TT NCKH			TT HHĐM(N1)	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS	TT TIN HOC	ATBX		TT NCKH			TT HHĐM(N1)	THLS
			BỘ MÔN	P. 16 KHU B	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
Thứ 5	10g00 - 10g50	TTLS		KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS		KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
			P. 1.09 TTXN-TN	P. 16 KHU B		P. 17 KHU B	KHU B		BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50	TTLS	NGOAI NGU 1	NLCPPPTAYH 2	NLCPPPTAYH 2	XATRI	VI SINH 1	VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	NGOAI NGU 1	NLCPPPTAYH 2	NLCPPPTAYH 2	XATRI	VI SINH 1		TT HOASINH3(N2)	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS		NLCPPPTAYH 2	NLCPPPTAYH 2	XATRI			TT HOASINH3(N2)	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS		NLCPPPTAYH 2	NLCPPPTAYH 2	XATRI			TT HOASINH3(N2)	THLS
Thứ 6			P. 1.09 TTXN-TN	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	TRUC TUYEN	P. 1.07 TTXN-TN	BỘ MÔN		
	08g00 - 08g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD		TLYH - YD	TT KYSINHS1	LSĐCS VN		THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD			TT KYSINHS1	LSĐCS VN		THLS
	10g00 - 10g50	TTLS					TT KYSINHS1			THLS
	11g00 - 11g50	TTLS					TT KYSINHS1			THLS
			P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN		P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B		
	13g00 - 13g50	TTLS		CNXHKH		TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
Thứ 7	14g00 - 14g50	TTLS		CNXHKH		TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS				TT NCKH		BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS				TT NCKH		BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
			P. 1.10 TTXN-TN			P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
	08g00 - 08g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
	10g00 - 10g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
Thứ 8	11g00 - 11g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
			BỘ MÔN				KHU B	BỘ MÔN	P. 1.08 TTXN-TN	
	13g00 - 13g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)		THLS
	14g00 - 14g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)		THLS
	15g00 - 15g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)		THLS
	16g00 - 16g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)		THLS
								BỘ MÔN		
Thứ 9	08g00 - 08g50									
	09g00 - 09g50									
	10g00 - 10g50									
	11g00 - 11g50									
	13g00 - 13g50		GDTC							
	14g00 - 14g50		GDTC							
Thứ 10	15g00 - 15g50		GDTC							
	16g00 - 16g50		GDTC							
			KHU B							

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt